|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn07/05/2024 | Ngày dạy | Lớp | Tiết |
| 15/05/2024 | 6E | 4,5 |

**BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 11**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết (135-136)

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:** Ôn tập, hệ thống hóa các kiến thức thuộc chủ đề 11 về: hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời; các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng; hệ Mặt Trời và Ngân Hà.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: thu thập, xử lí thông tin, sử dụng được các kiến thức vật lí đã có để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm, thảo luận nhóm trong thiết lập sơ đồ tư duy của chủ đề 11.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ trong sử dụng sơ đồ tư duy để thực hiện các nhiệm vụ học tập mang tính vận dụng.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Vận dụng các kiến thức của chủ đề 11 để giải thích một số hiện tượng thực tế liên quan.

- Vẽ được hình minh họa đường truyền của ánh sáng để giải thích được hiện tượng nhìn thấy các hành tinh khác.

**3. Phẩm chất:** Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ nhóm.

- Trung thực, cẩn thận trong thu thập thông tin, xử lí kết quả và rút ra nhận xét.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Phiếu học tập.

- Tranh ảnh về bài tập liên quan trên power point.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Hệ thống kiến thức chủ đề 11**

**a. Mục tiêu:** Hệ thống hóa các kiến thức thuộc chủ đề 11.

**b. Nội dung:**

- GV yêu cầu Học sinh trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm về bài cũ:

**Câu 1.** Hàng ngày, Mặt Trời mọc lên ở phía nào?

A. Phía Bắc

B. Phía Nam

C. Phía Đông

D. Phía Tây.

**Câu 2.** Hàng ngày, ta thấy Mặt Trời xuất hiện và chuyển động qua bầu trời. Vì sao?

A. Mặt Trời quay xung quanh Trái Đất một lần mỗi ngày.

B. Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời một lần mỗi ngày.

C. Trái Đất tự quay quanh mình một lần mỗi ngày.

D. Mặt Trời tự quay quanh mình một lần mỗi ngày.

**Câu 3.** Vật nào sau đây là nguồn sáng?

A. Mặt Trời.

B. Trái Đất.

C. Mặt Trăng.

D. Sao chổi.

**Câu 4.** Mặt Trăng là vệ tinh của thiên thể nào?

A. Mặt Trời.

B. Trái Đất.

C. Hỏa tinh.

D. Thiên Vương tinh.

**Câu 5.** Hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng thay đổi theo ngày, vì sao?

A. Vì kích thước của Mặt Trăng thay đổi theo ngày.

B. Vì kích thước vùng của Mặt Trăng được Mặt Trời chiếu sáng thay đổi mỗi ngày.

C. Vì Trái Đất thấy Mặt Trăng ở những góc nhìn khác nhau vào các ngày khác nhau.

D. Vì Trái Đất liên tục quay xung quanh Mặt Trời.

**Câu 6.** Tính từ Mặt Trời ra, thứ tự đúng của tám hành tinh từ gần đến xa Mặt Trời nhất trong hệ Mặt Trời là

A. Thủy tinh, Kim tinh, Hỏa tinh, Trái Đất, Thổ tinh, Mộc tinh, Hải Vương tinh, Thiên Vương tinh.

B. Thủy tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Kinh tinh, Thổ tinh, Mộc tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh.

C. Hỏa tinh, Thiên Vương tinh, Trái Đất, Mộc tinh, Thổ tinh, Hải Vương tinh, Kim tinh, Thủy tinh.

D. Thủy tinh, Kim tinh, Trái Đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Thổ tinh, Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh.

**Câu 7.** Ngân Hà là

A. Thiên hà trong đó có chứa hệ Mặt Trời.

B. một tập hợp nhiều Thiên hà trong vũ trụ.

C. tên gọi khác của hệ Mặt Trời.

D. dải sáng trong vũ trụ.

**Câu 8.** Sắp xếp những mục sau theo thứ tự kích thước từ nhỏ nhất đến lớn nhất: Mặt Trời, Hệ Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng, Vũ trụ, Ngân Hà.

A. Vũ trụ, Ngân Hà, Hệ Mặt Trời, Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng.

B. Vũ trụ, Hệ Mặt Trời, Ngân Hà, Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng.

C. Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời, Hệ Mặt Trời, Ngân Hà, Vũ trụ.

D. Mặt Trăng, Mặt Trời, Trái Đất, Ngân Hà, Hệ Mặt Trời, Vũ trụ.

- Từ các câu trả lời đã có, HS hoạt động nhóm để xây dựng sơ đồ tư duy cho kiến thức của chủ đề “Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời, Mặt Trăng. Hệ Mặt Trời và Ngân Hà”.

Gợi ý: chủ đề gồm hai nội dung chính:

+ Mô tả và giải thích chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời mỗi ngày và hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng mỗi ngày.

+ Nêu sơ lược về Hệ Mặt Trời và Ngân Hà.

**c. Sản phẩm:**

- HS trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm:

1. C 2. C 3. A 4.B

5. C 6. D 7.A 8.C

- HS thiết lập được sơ đồ tư duy về chủ đề 11:

Gồm 2 nội dung chính:

1.

+ Mặt Trời là nguồn sáng, Trái Đất và Mặt Trăng chỉ là vật hắt sáng.

+ Hàng ngày, Mặt Trời mọc đằng Đông, lặn đằng Tây vì Trái Đất tự quay quanh mình từ Tây sang Đông.

+ Ta nhìn thấy hình dạng của Mặt Trăng thay đổi liên tục trong một tháng âm lịch vì khi quay quanh Trái Đất, ta thấy Mặt Trăng ở những góc nhìn khác nhau mỗi ngày.

2.

+ Hệ Mặt Trời bao gồm Mặt Trời, tám hành tinh, các tiểu hành tinh và sao chổi.

+ Ngân Hà là thiên hà chứa rất nhiều ngôi sao, trong đó có Mặt Trời.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**+ GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trả lời 8 câu hỏi trong 4 phút. + GV yêu cầu HS hoạt động nhóm lớn trong 10 phút, xây dựng sơ đồ tư duy cho chủ đề 11 trên cơ sở gợi ý các kiến thức chính của chủ đề.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS hoạt động cá nhân với 8 câu hỏi ; tìm tòi tài liệu, thảo luận và đi đến thống nhất trong nhóm về sơ đồ tư duy cho chủ đề.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ Sau 4 phút hoạt động cá nhân. GV phát bộ phiếu màu các đáp án cho mỗi HS( mỗi màu ứng với 1 đáp án. Ví dụ: màu dương với đáp án A; màu xanh lá với đáp án B, màu vàng với đáp án C và màu đỏ với đáp án D) để HS báo cáo kết quả 8 câu hỏi. Với mỗi câu hỏi, yêu cầu HS giơ phiếu đáp án. GV gọi một HS bất kì giải thích về đáp án của mình. Các HS còn lại nêu ý kiến khác nếu có. Từ đó thống nhất đáp án đúng của 8 câu hỏi bài cũ trước lớp.+ Sau hoạt động nhóm, GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả hoạt động của nhóm mình. Các đại diện các nhóm còn lại cho ý kiến. Cả lớp thống nhất chọn sơ đồ tư duy đúng, đủ, logic, hiệu quả. **Bước 4: Kết luận, nhận định**GV nhận xét về kết quả hoạt động của các nhóm và chuẩn hóa kiến thức thuộc chủ đề. | Sản phẩm ở mục c. sản phẩm |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố, hệ thống, luyện tập kiến thức về chuyển động của Mặt Trời, thay đổi hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng; Hệ Mặt Trời, Ngân Hà trong giải quyết các nhiệm vụ học tập và giải thích một số hiện tượng liên quan trong đời sống và khoa học.

**b. Nội dung:**

HS trả lời các câu hỏi trong SGK trang 197,198.

**c. Sản phẩm:** Dự đoán câu trả lời của HS

**- Câu hỏi trong sơ đồ:**

+ Sao là nguồn phát sáng, các hành tinh không phát sáng mà chỉ là vật hắt sáng.

+ Hàng ngày ta thấy Mặt Trời mọc phía Đông, lặn phía Tây vì Trái Đất tự quay quanh trục của mình theo chiều từ Tây sang Đông.

**- Bài tập:**

**1.** a. Mặt Trời.

b. Mộc tinh, Trái Đất.

c. Mặt Trời.

d. Mặt Trăng.

**2.** Điểm C.

Vì theo chiều quay của Trái Đất, điểm vào vùng bóng tối đầu tiên là điểm C.

**3.** Dùng đường thẳng có dấu mũi tên chỉ hướng chiếu từ Mặt Trời, đến Hỏa tinh rồi truyền đến vùng là buổi tối trên Trái Đất.

Chú ý: vì cường độ ánh sáng từ Hỏa tinh đến Trái Đất yếu hơn so với từ Mặt Trời đến Trái Đất nên ta chỉ thấy Hỏa tinh vào ban đêm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**GV chia lớp thành 4 nhóm HS.+ Phần câu hỏi trong sơ đồ: HS nhóm tập trung cùng trả lời trong 2 phút.+ Phần bài tập: sử dụng phương pháp khăn trải bàn để nhóm đồng thời giải quyết 3 câu trong 4 phút.+ Sau đó, mỗi nhóm thực hiện thảo luận, báo cáo kết quả trong nhóm.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và tìm ra câu trả lời.- GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình HS làm nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Sau khi HS đã hoạt động nhóm xong, GV yêu cầu mỗi nhóm chỉ trả lời 1 câu hỏi trong tổng 5 câu hỏi.- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét và chuẩn hóa kiến thức.- GV chốt lại các kiến thức chính thuộc chủ đề này. | Sản phẩm ở mục c. sản phẩm |

**3. Hoạt động 3: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào tìm hiểu cách tính lịch âm, lịch dương, tìm hiểu và giải thích về hiện tượng Nhật thực, Nguyệt thực trong tự nhiên.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi sau đây:

**Câu 1.** Khoảng thời gian mỗi ngày đêm, mỗi tháng âm lịch, mỗi năm dương lịch trên Trái Đất là bao lâu? Em hãy cho biết những khoảng thời gian đó thể hiện điều gì?

**Câu 2.** Nhật thực là gì? Xảy ra khi nào?

**Câu 3.** Nguyệt thực là gì? Xảy ra khi nào?

**c. Sản phẩm:** Dự đoán câu trả lời của học sinh.

**Câu 1.**

- Mỗi ngày đêm dài 24 h. Đây là thời gian để Trái Đất tự quay quanh trục của mình hết 1 vòng.

- Mỗi tháng âm lịch dài khoảng 29,5 ngày. Đây là thời gian trung bình để Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất hết một vòng.

- Mỗi năm dương lịch dài 365,25 ngày. Đây là thời gian để Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời hết một vòng.

**Câu 2.**

Nhật thực là hiện tượng Mặt Trăng ngăn không cho ánh sáng từ Mặt Trời truyền đến Trái Đất, làm cho trên Trái Đất dù đang là ban ngày cũng không nhìn thấy một phần hoặc toàn bộ Mặt Trời.

Xảy ra khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất nằm trên 1 đường thẳng và Mặt Trăng nằm ở giữa, là vật cản.

**Câu 3.**

Nguyệt thực là hiện tượng Trái Đất ngăn không cho ánh sáng từ Mặt Trời truyền đến Mặt Trăng.

Xảy ra khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất nằm trên 1 đường thẳng và Trái Đất nằm ở giữa, là vật cản.

**d. Tổ chức thực hiện:** Giao cho học sinh thực hiện các câu trong hỏi này ngoài giờ học trên lớp và nộp bài làm vào tiết sau.